

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 29/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Năng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khanh

Ông Trịnh Hoàng Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Trường P (tên gọi khác là: B), sinh năm: 1995, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; Trình độ (văn hóa) học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Huyết H và bà: Nguyễn Thị N; có vợ là: Thị Kiều L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm, giữ tạm giam từ ngày 03/6/2021 đến cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Thị Kiều L, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Lê Bảo D, sinh năm: 1992 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày ngày 02/6/2021, Lê Nguyễn Trường P (tự là B), sinh năm: 1995, ngụ tại: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 62K8 - 6449 của vợ tên Thị Kiều L là chủ sở hữu. Bị cáo P đi đến tiệm game bắn cá của anh Trần Minh C thuộc khu phố N, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang để chơi game. Sau khi hết tiền, Bị cáo P cầm điện thoại và xe máy cho anh C với giá 2.000.000 triệu đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Nguyễn Trường P phát hiện xe mô tô biển số kiểm soát 68T8 - 0058 của anh Nguyễn Văn P đang đậu trước tiệm game của anh C, gắn chìa khóa trên xe. Bị cáo P quan sát không thấy ai trông coi nên nảy sinh ý định và thực hiện ngay hành vi trộm cắp chiếc xe của anh Phúc, anh Phúc phát hiện xe bị mất nên điện thoại cho anh rể là Lê Hoàng A báo Công an thị trấn Giồng Riềng, khi Bị cáo P điều khiển xe đến đoạn đường nhà anh Lê Hoàng A thuộc khu phố 4, thị trấn Giồng Riềng anh Lê Hoàng A phát hiện rượt đuổi và truy hỏi, Bị cáo P điều khiển xe chạy đến khu phố 3, thị trấn Giồng Riềng. Bị cáo P bỏ xe chạy ra ruộng trốn sau đó bị lực lượng Công an thị trấn cùng người dân bắt giữ. Sau đó chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đến ngày 11/6/2021 khởi tố vụ án, khởi tố bị can áp dụng biện pháp tạm giam để điều tra cho đến nay.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 11/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Lê Nguyễn Trường P về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã thu giữ gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave (dán tem Wave a), màu đỏ - đen, biển số 68T8 - 0058, số máy C09E - 6621045, số khung 09026Y221106, đã qua sử dụng.

Tại bản chứng thư số 15/TĐG - CT/HĐĐG ngày 07/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về định giá tài sản kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave (dán tem Wave a), màu đỏ - đen, biển số 68T8 - 0058, số máy C09E - 6621045, số khung 09026Y221106, đã qua sử dụng. Theo giá thị trường thời điểm hiện tại: Tỷ lệ còn lại: $50\% \times 13.500.000 \text{ đồng} \times 50\% = 6.750.000 \text{ đồng}$.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT - VKS ngày 16/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Nguyễn Trường P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Nguyễn Trường P về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Trường P từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không phạt bổ sung đối với Bị cáo P do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại cho anh Nguyễn Văn P là chủ sở hữu vào ngày 14/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P đã nhận lại chiếc xe và có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Nguyễn Trường P: Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không phạt bổ sung và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa Bị cáo P khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày ngày 02/6/2021, Bị cáo P từ ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 62K8 - 6449 của vợ tên Thị Kiều L là chủ sở hữu. Bị cáo P đi đến tiệm game bắn cá của anh Trần Minh C thuộc khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang để chơi game. Sau khi hết tiền, Bị cáo P cầm điện thoại và xe máy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Nguyễn Trường P phát hiện xe mô tô biển số kiểm soát 68T8 - 0058 của anh Nguyễn Văn P đang đậu trước tiệm game của anh C, gắn chìa khóa trên xe. Bị cáo P quan sát không thấy ai trông coi nên nảy sinh ý định và thực hiện ngay hành vi trộm cắp chiếc xe của anh P. Hành vi của Bị cáo P bị phát hiện và bắt giữ ngay sau đó.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/TĐG - CT/HĐĐG ngày 07/6/2021 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về định giá tài sản kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave (dán tem Wave a), màu đỏ - đen, biển số 68T8 - 005 , số máy C09E - 6621045, số khung 09026Y221106, đã qua sử dụng. Theo giá thị trường thời điểm hiện tại: Tỷ lệ còn lại: 50 % 13.500.000 đồng x 50 % = 6.750.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đối chiếu hành vi của Bị cáo P với quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Nguyễn Trường P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị. Nhưng chỉ vì long tham, lợi dụng sơ hở của người bị hại để ra tay trộm cắp. Vì vậy, Cthiết phải xử phạt bị cáo một mức án

tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ cho Bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm h, i khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức án phù hợp, đủ răn đe đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên xác định có nhân thân tốt.

[4]. Về hình phạt bổ sung theo khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo P có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang chấp hành án, việc Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại xác định đã nhận lại tài sản đầy đủ, không bị hư hỏng nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[6]. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã trả tài sản cho sở hữu.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Trường P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P 06 (sáu) tháng tù. Hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo P có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2021). Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Nhà tạm giữ Giồng Riềng;
- Cơ quan điều tra Giồng Riềng;
- CQ Thi hành án huyện HS, DS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Cao Văn Năng**